

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 379/2026/DS-ST

Ngày: 16-7-2026

V/v “Tranh chấp

Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Phan Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Tòng Quân;
2. Ông Nguyễn Đức Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 705/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 323/2026/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy N, sinh năm: 1956; địa chỉ: Số A (số M) đường N, khu phố C, phường L, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955 và anh Đoàn Việt T1, sinh năm: 1979; cùng địa chỉ: Số S, khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn ông Nguyễn Duy N trình bày:*

Vào ngày 26-02-2023 bà Nguyễn Thị T có đến nhà ông vay số tiền 1.500.000.000 đồng, thời gian vay là 30 ngày từ ngày 26-02-2023 đến ngày 27-

3-2023, khi vay bà T có ký giấy vay nợ nhận tiền; đến ngày 21-3-2023 bà T cùng con trai là Đoàn Việt T1 đến vay tiếp số tiền 1.600.000.000 đồng nên xé bỏ giấy nợ vay số tiền 1.500.000.000 đồng; ghi lại giấy mới thành số tiền 3.100.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày (từ ngày 21-3-2023 đến ngày 20-4-2023) với lãi suất là 03%/tháng, giấy nhận nợ vay tiền do anh T1 viết bà T, anh T1 cùng ký tên và có gửi lại cho ông Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CA 126133, sổ vào sổ cấp giấy số CS02253 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 30-7-2015 cho bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Công C (chồng bà T đã chết) cùng đứng tên để làm tin.

Đến ngày 05-6-2023 bà T trả được số tiền 320.000.000 đồng. Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1 trả số tiền 2.780.000.000 đồng vốn và tiền lãi tính từ ngày 21-3-2023 đến nay với mức lãi suất 20%/năm. Khi bà T và anh T1 trả xong số tiền trên ông sẽ giao trả lại cho bà T, anh T1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lúc vay tiền đã gửi lại cho ông để làm tin.

*- Bị đơn bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1 đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ thủ tục theo quy định nhưng vẫn không trình bày ý kiến và không đến Tòa án, không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.*

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ theo Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Duy N đối với bà Nguyễn Thị T, ông Đoàn Việt T1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Đoàn Việt T1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy N số tiền gốc là 2.780.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật.

+ Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét*

*tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt Thanh vắng M Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy N trình bày: Do có sự quen biết nhau từ trước nên ông N có cho bà Nguyễn Thị T vay tiền nhiều lần đã thanh toán xong. Vào ngày 26-02-2023 bà T đến nhà ông N vay tiếp số tiền 1.500.000.000 đồng, thời gian vay là 30 ngày từ ngày 26-02-2023 đến ngày 27-3-2023 khi vay bà T có ký giấy vay nợ, nhận tiền; đến ngày 21-3-2023 bà T cùng con trai là Đoàn Việt T1 đến vay tiếp số tiền 1.600.000.000 đồng nên xé bỏ giấy vay số tiền 1.500.000.000 đồng; ghi lại giấy mới thành số tiền 3.100.000.000 đồng, thời hạn 30 ngày (từ ngày 21-3-2023 đến ngày 20-4-2023) với lãi suất là 03%/tháng, giấy nhận nợ vay tiền do anh T1 viết bà T, anh T1 cùng ký tên và bà T có gửi lại cho ông N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CA 126133, sổ vào sổ cấp giấy số CS02253 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 30-7-2015 cho bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Công C (chồng bà T đã chết) cùng đứng tên để làm tin. Ngày 05-6-2023 bà T trả được số tiền 320.000.000 đồng, sau đó bà T không trả nữa ông N có đến nhà và gọi điện cho bà T nhiều lần nhưng bà T hèn lười mà không thực hiện. Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1 trả số tiền 2.780.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính từ ngày 21-3-2023 đến nay với mức lãi suất 20%/năm.

[2.1] Xét thấy: Căn cứ vào các Giấy nhận nợ (Vay tiền) ngày 21-3-2023. Nội dung thể hiện ngày 21-3-2023 bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1 có vay số tiền 3.1000.000.000 đồng của ông Nguyễn Duy N, thời hạn từ ngày 21-3-2023 đến ngày 20-4-2023 với lãi suất 03%/tháng. Cam kết hoàn trả lại tiền vay đúng hạn (nếu vay được tiền Ngân hàng sớm hoàn trả sớm cho ông N). Nếu có gì gian dối, không thực hiện đúng như giấy nhận nợ, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt, đầy đủ thủ tục cho bà T và anh T1 đã nhận thông báo thụ lý, giấy triệu tập hòa giải nhiều lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử đầy đủ thủ tục theo quy định nhưng bà T và anh T1 vẫn không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến. Do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy N đối với cho bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào Giấy nhận nợ (Vay tiền) ngày 21-3-2023. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn ông Nguyễn Duy N xác định chứng cứ do nguyên

đơn cung cấp là đúng. Do đó có cơ sở xác định chứng cứ trong vụ án là đúng sự thật.

[4] Xét về số tiền và yêu cầu tính lãi của ông N: Quá trình giải quyết vụ án ông N trình bày khi vay bà T và anh T1 có thỏa thuận lãi suất 03%/tháng ghi vào giấy nợ; ngày 05-6-2023 bà T đã trả được số tiền 320.000.000 đồng (trong đó 300.000.000 đồng tiền vốn và 20.000.000 đồng tiền lãi nhưng không có giấy tờ). Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1 trả số tiền vốn 2.780.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 21-3-2023 đến nay với mức lãi suất 20%/năm.

[4.1] Xét thấy Căn cứ vào các Giấy nhận nợ (Vay tiền) ngày 21-3-2023 bà T và anh T1 vay tiền của ông N có thời hạn (từ ngày 21-3-2023 đến ngày 20-4-2023) với lãi suất 03%/tháng. Cam kết hoàn trả lại tiền vay đúng hạn (nếu vay được tiền Ngân hàng sớm hoàn trả sớm cho ông N); quá trình giải quyết vụ án ông N thừa nhận ngày 05-6-2023 bà T đã trả được số tiền 320.000.000 đồng không có giấy tờ. Còn bà T và anh T1 không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến. Do đó căn cứ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông N. Tuy nhiên đối với số tiền 320.000.000 đồng ông N thừa nhận bà T trả ngày 05-6-2023 trừ vào số tiền vốn gốc còn lại là 2.780.000.000 đồng. Như vậy số tiền được tính là 2.780.000.000 đồng từ ngày 05-6-2023 đến ngày 16-7-2026 (xét xử) là 37 tháng 10 ngày số tiền lãi là 1.722.858.666 đồng.

[5] Riêng đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CA 126133, sổ vào sổ cấp giấy số CS02253 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 30-7-2015 cho bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Công C (chồng bà T đã chết) cùng đứng tên khi vay bà T giao cho ông N để làm tin; hiện ông N đang giữ đồng ý trả lại cho bà T khi bà T và anh T1 trả xong số tiền trên. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1; buộc bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1 trả cho ông Nguyễn Duy N số tiền 2.780.000.000 đồng vốn gốc và đồng 1.722.858.666 đồng tiền lãi.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ

yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà T và anh T1 phải chịu 112.502.858 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, mỗi người phải chịu là 56.251.429 đồng; nhưng do bà T đã trên 70 tuổi. Xét thấy căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà T thuộc diện người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1; buộc bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1 trả cho ông Nguyễn Duy N số tiền 4.502.858.666 đồng (trong đó vốn gốc 2.780.000.000 đồng và 1.722.858.666 đồng tiền lãi).

Ông Nguyễn Duy N có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CA 126133, số vào sổ cấp giấy số CS02253 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 30-7-2015 cho bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Công C (chồng bà T đã chết) đứng tên.

2. Án phí sơ thẩm dân sự:

- Bà T được miễn;

- Anh T1 phải chịu 56.251.429 đồng.

3. Kể từ ngày ông Nguyễn Duy N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T và anh Đoàn Việt T1 chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho ông N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- PGĐKT TA tỉnh;
- VKSND KV10-TN;
- THADS KV10-TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Mã số hồ sơ: 02.D01.149.10.880231

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Lê Phan Tuyền**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



